

# PHỤ LỤC 8A

## DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

### Điều 1: Định nghĩa

Vì mục đích của Phụ lục này:

- (a) **định chế tài chính** có nghĩa là bất kỳ trung gian tài chính hoặc pháp nhân nào được phép kinh doanh và được quản lý hoặc giám sát như một định chế tài chính, theo luật và quy định của Bên mà tổ chức đó đặt trụ sở;
- (b) **dịch vụ tài chính** có nghĩa là bất kỳ dịch vụ nào có tính chất tài chính do nhà cung cấp dịch vụ tài chính của một Bên cung cấp. Dịch vụ tài chính bao gồm tất cả bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm, và tất cả các dịch vụ ngân hàng và tài chính khác (không bao gồm bảo hiểm). Dịch vụ tài chính bao gồm các hoạt động sau:

#### **Bảo hiểm và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm**

- (i) bảo hiểm trực tiếp (bao gồm cả đồng bảo hiểm):
  - (A) bảo hiểm nhân thọ; và
  - (B) bảo hiểm phi nhân thọ;
- (ii) tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm;
- (iii) trung gian bảo hiểm, chẳng hạn như môi giới và đại lý;
- (iv) các dịch vụ hỗ trợ cho bảo hiểm, chẳng hạn như dịch vụ tư vấn, tính phí, đánh giá rủi ro và giải quyết yêu cầu bồi thường;

#### **Ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm)**

- (v) nhận tiền gửi và các khoản tiền có thể hoàn trả khác từ công chúng;
- (vi) cho vay dưới mọi hình thức, bao gồm tín dụng tiêu dùng, tín dụng thế chấp, bao thanh toán, và tài trợ cho giao dịch thương mại;

- (vii) cho thuê tài chính;
- (viii) tất cả các dịch vụ thanh toán và chuyên tiền, bao gồm cả thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ ghi nợ, séc du lịch và hồi phiếu ngân hàng;
- (ix) bảo lãnh và cam kết;
- (x) kinh doanh những loại hình được liệt kê dưới đây trên tài khoản của mình hoặc cho tài khoản của khách hàng, cho dù là tại sở giao dịch, trên thị trường mua bán tự do hay bằng cách khác:
  - (A) công cụ thị trường tiền tệ (bao gồm séc, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi);
  - (B) ngoại hối;
  - (C) các sản phẩm phái sinh bao gồm hợp đồng tương lai và các quyền chọn;
  - (D) công cụ tỷ giá hối đoái và lãi suất, bao gồm các sản phẩm như hợp đồng hoán đổi và tỷ giá kỳ hạn;
  - (E) chứng khoán có thể chuyển nhượng; và
  - (F) các công cụ chuyển nhượng khác và tài sản tài chính, bao gồm cả vàng khối;
- (xi) tham gia phát hành tất cả các loại chứng khoán, bao gồm bảo lãnh phát hành và phát hành với tư cách là đại lý (dù là phát hành ra công chúng hay phát hành riêng) và cung cấp các dịch vụ liên quan đến việc phát hành;
- (xii) môi giới tiền tệ;
- (xiii) quản lý tài sản, như là tiền mặt hay quản lý danh mục đầu tư, tất cả các hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, dịch vụ giám hộ, lưu ký và ủy thác;
- (xiv) dịch vụ thanh toán và bù trừ cho các tài sản tài chính, bao gồm chứng khoán, sản phẩm phái sinh và các công cụ chuyển nhượng khác;

- (xv) cung cấp và chuyển giao thông tin tài chính, xử lý dữ liệu tài chính và phần mềm liên quan bởi các nhà cung cấp dịch vụ tài chính khác; và
- (xvi) tư vấn, trung gian và các dịch vụ tài chính bổ trợ khác về tất cả các hoạt động được liệt kê từ (v) đến (xv), bao gồm tham khảo và phân tích tín dụng, nghiên cứu và tư vấn danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại và tái cấu trúc và chiến lược doanh nghiệp;
- (c) **Nhà cung cấp dịch vụ tài chính** là bất kỳ thể nhân hoặc pháp nhân nào của một Bên tìm cách cung cấp hoặc cung cấp dịch vụ tài chính nhưng thuật ngữ “nhà cung cấp dịch vụ tài chính” không bao gồm một cơ quan công lập;
- (d) **Dịch vụ tài chính mới** nghĩa là bất kỳ dịch vụ có bản chất tài chính nào chưa được cung cấp trong lãnh thổ của một Bên nhưng được cung cấp và quản lý trên lãnh thổ của bất kỳ Bên nào khác. Điều này có thể bao gồm một dịch vụ liên quan đến các sản phẩm hiện tại và sản phẩm mới, hoặc cách thức mà một sản phẩm được phân phối;
- (e) **Cơ quan công lập** nghĩa là:
- (i) chính phủ, ngân hàng trung ương hoặc cơ quan quản lý tiền tệ của một Bên hoặc một tổ chức do một Bên sở hữu hoặc kiểm soát, chủ yếu tham gia vào việc thực hiện các chức năng của chính phủ hoặc các hoạt động vì mục đích của chính phủ, không bao gồm một cơ quan chủ yếu tham gia cung cấp các dịch vụ tài chính về điều khoản thương mại; hoặc;
- (ii) một thực thể tư nhân, thực hiện các chức năng thường được thực hiện bởi ngân hàng trung ương hoặc cơ quan quản lý tiền tệ, khi thực hiện các chức năng đó; và
- (f) **tổ chức được ủy quyền quản lý** có nghĩa là bất kỳ tổ chức phi chính phủ nào, bao gồm sở giao dịch hoặc thị trường chứng khoán; sở giao dịch hoặc thị trường hợp đồng tương lai; cơ quan thanh toán, thanh toán bù trừ hoặc tổ chức, hiệp hội khác:
- (i) được công nhận là một tổ chức được ủy quyền quản lý và thực hiện quyền quản lý hoặc giám sát đối với các nhà cung cấp dịch vụ tài chính, các tổ chức tài chính theo luật pháp hoặc sự ủy quyền từ chính quyền, cơ quan có thẩm quyền của trung ương, khu vực và địa phương; hoặc là

- (ii) thực hiện quyền quản lý hoặc giám sát đối với các nhà cung cấp dịch vụ tài chính hoặc các định chế tài chính theo luật pháp hoặc sự ủy quyền từ chính quyền, cơ quan có thẩm quyền của trung ương, khu vực và địa phương.

## **Điều 2: Phạm vi**

1. Phụ lục này sẽ áp dụng cho các biện pháp của một Bên ảnh hưởng đến việc cung cấp các dịch vụ tài chính. Tham chiếu đến việc cung cấp một dịch vụ tài chính trong Phụ lục này có nghĩa là việc cung cấp một dịch vụ như được định nghĩa trong đoạn (r) của Điều 8.1 (Định nghĩa).
2. Theo mục đích của đoạn (l) của Điều 8.1 (Định nghĩa) và đoạn 2 (c) của Điều 10.2 (Phạm vi), “các dịch vụ được cung cấp trong quá trình thực thi thẩm quyền của chính phủ” có nghĩa là:
  - (a) các hoạt động do ngân hàng trung ương hoặc cơ quan quản lý tiền tệ hoặc bất kỳ cơ quan công lập khác thực hiện nhằm theo đuổi chính sách tiền tệ hoặc tỷ giá hối đoái;<sup>1</sup>
  - (b) các hoạt động hình thành một phần của hệ thống luật định về an sinh xã hội hoặc kế hoạch hưu trí cộng đồng; hoặc
  - (c) các hành động khác được thực hiện bởi cơ quan công lập cho tài khoản, với sự bảo lãnh hoặc sử dụng nguồn lực tài chính cho chính phủ.

Nếu một Bên cho phép bất kỳ hoạt động nào được nêu trong điểm (b) hoặc (c) được thực hiện bởi các nhà cung cấp dịch vụ tài chính của mình nhằm cạnh tranh với một cơ quan công lập hoặc nhà cung cấp dịch vụ tài chính, “dịch vụ” sẽ bao gồm các hoạt động đó.
3. Đoạn (o) của Điều 8.1 (Định nghĩa) và định nghĩa nêu trong đoạn 2 (c) của Điều 10.2 (Phạm vi) sẽ không áp dụng cho các dịch vụ thuộc phạm vi của Phụ lục này.
4. Điều 8.11 (Hiện diện tại nước sở tại) sẽ không áp dụng cho các dịch vụ được đề cập trong Phụ lục này.

---

<sup>1</sup> Các hoạt động được đề cập trong đoạn này bao gồm bất kỳ hoạt động quản lý và thực thi nào được thực hiện nhằm theo đuổi các chính sách tiền tệ hoặc tỷ giá hối đoái.

5. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa Phụ lục này và bất kỳ điều khoản nào khác trong Hiệp định này, Phụ lục này sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có sự mâu thuẫn.

### **Điều 3: Các dịch vụ tài chính mới**

1. Mỗi Bên chủ nhà sẽ nỗ lực để cho phép các tổ chức tài chính của một Bên khác được thành lập trên lãnh thổ của Bên chủ nhà nhằm cung cấp một dịch vụ tài chính mới trên lãnh thổ của Bên chủ nhà mà Bên chủ nhà sẽ cho phép các tổ chức tài chính của mình, trong những trường hợp tương tự, cung cấp mà không thông qua luật hoặc sửa đổi luật hiện hành.<sup>2</sup>
2. Khi đơn đăng ký được chấp thuận, việc cung cấp dịch vụ tài chính mới phải tuân theo hình thức cấp phép, tổ chức, luật pháp có liên quan hoặc các yêu cầu khác của Bên chủ nhà.

### **Điều 4: Biện pháp thận trọng**

Mặc dù có các quy định khác trong Hiệp định này, một Bên sẽ không bị ngăn cản việc áp dụng hoặc duy trì các biện pháp vì những lý do thận trọng,<sup>3</sup> bao gồm cả việc bảo vệ các nhà đầu tư, người gửi tiền, người nắm giữ hợp đồng, những người ủy thác trách nhiệm cho nhà cung cấp dịch vụ tài chính, hoặc để đảm bảo tính toàn vẹn và ổn định của hệ thống tài chính. Trong trường hợp các biện pháp đó không phù hợp với các quy định của Hiệp định này, chúng sẽ không được sử dụng như một phương tiện để trốn tránh các cam kết hoặc nghĩa vụ theo Hiệp định này.

### **Điều 5: Xử lý một số thông tin**

Không có nội dung nào trong Hiệp định này được hiểu là yêu cầu một Bên tiết lộ thông tin liên quan đến công việc và tài khoản của khách hàng cá nhân, hoặc bất kỳ thông tin bí mật hoặc độc quyền nào thuộc sở hữu của các cơ quan công lập.

### **Điều 6: Công nhận**

---

<sup>2</sup> Để rõ ràng hơn, một Bên có thể ban hành quy định mới hoặc biện pháp phụ khác cho phép cung cấp dịch vụ tài chính mới.

<sup>3</sup> Các Bên hiểu rằng “lý do thận trọng” bao gồm việc duy trì sự an toàn, lành mạnh, tính toàn vẹn hoặc trách nhiệm tài chính của các định chế tài chính hoặc nhà cung cấp dịch vụ, cũng như sự an toàn và tính toàn vẹn về tài chính và hoạt động của các hệ thống thanh toán và thanh toán bù trừ.

1. Một Bên có thể công nhận các biện pháp thận trọng của bất kỳ cơ quan xây dựng tiêu chuẩn quốc tế nào, một Bên khác hoặc một nước không phải là thành viên của Hiệp định trong việc xác định cách áp dụng các biện pháp liên quan đến dịch vụ tài chính.<sup>4</sup> Sự công nhận như vậy, có thể đạt được thông qua hài hòa hoặc bằng cách khác, có thể dựa trên sự chấp thuận hoặc thỏa thuận với cơ quan xây dựng tiêu chuẩn quốc tế, Bên khác hoặc không phải Bên liên quan hoặc có thể được tự chủ.
2. Một Bên là thành viên của một thỏa thuận hoặc sự chấp thuận nêu tại khoản 1, cho dù hiện tại hay trong tương lai, sẽ tạo cơ hội thích hợp cho các Bên quan tâm khác, đàm phán để họ tham gia thỏa thuận hoặc sự chấp thuận đó, hoặc đàm phán những thỏa thuận tương đương với các trường hợp sẽ có quy định tương đương, giám sát, thực hiện quy định đó, và nếu thích hợp, các thủ tục liên quan đến việc chia sẻ thông tin giữa các bên tham gia thỏa thuận hoặc sự chấp thuận.
3. Khi một Bên cho phép công nhận một cách tự chủ, thì Bên đó sẽ tạo cơ hội thích hợp cho bất kỳ Bên nào khác chứng minh rằng các trường hợp nêu tại khoản 2 tồn tại.

## **Điều 7: Minh bạch hóa**

1. Các Bên ghi nhận rằng các biện pháp minh bạch quản lý hoạt động của các nhà cung cấp dịch vụ tài chính là quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho họ khả năng tiếp cận và hoạt động trên thị trường của nhau. Mỗi Bên cam kết thúc đẩy sự minh bạch theo quy định trong các dịch vụ tài chính.
2. Mỗi Bên phải đảm bảo rằng tất cả các biện pháp áp dụng chung mà Phụ lục này áp dụng được thực hiện một cách hợp lý, khách quan và công bằng.
3. Mỗi Bên phải đảm bảo rằng tất cả các biện pháp áp dụng chung được thông qua và duy trì bởi một Bên được công bố ngay lập tức hoặc công bố công khai.<sup>5</sup>
4. Trong phạm vi có thể thực hiện được, mỗi Bên phải:

---

<sup>4</sup> Để rõ ràng hơn, không điều gì trong Điều 8.6 (Đối xử Tối huệ quốc) được hiểu là yêu cầu một Bên công nhận các biện pháp thận trọng của bất kỳ Bên nào khác.

<sup>5</sup> Để rõ ràng hơn, mỗi Bên có thể công bố thông tin đó bằng ngôn ngữ đã chọn của mình.

- (a) công bố hoặc cung cấp trước cho những người quan tâm bất kỳ quy định nào về áp dụng chung liên quan đến Phụ lục này mà họ đề xuất thông qua, và mục đích của quy định đó; và
  - (b) cung cấp cho những người quan tâm và những bên Khác cơ hội phù hợp để góp ý về những quy định được đề xuất.
5. Trong phạm vi có thể thực hiện được, mỗi Bên nên cho phép một khoảng thời gian hợp lý kể từ ngày công bố bất kỳ quy định áp dụng chung nào đến ngày quy định đó có hiệu lực.
  6. Mỗi Bên phải thực hiện các biện pháp hợp lý nếu có thể để đảm bảo các quy tắc áp dụng chung đã được thông qua hoặc duy trì bởi một tổ chức được ủy quyền quản lý của Bên đó sẽ được công bố nhanh chóng hoặc có sẵn.<sup>6</sup>
  7. Mỗi Bên sẽ duy trì hoặc thành lập các cơ chế thích hợp để trả lời những câu hỏi từ những người quan tâm của Bên khác về những biện pháp áp dụng chung được đề cập trong Phụ lục này.
  8. Cơ quan quản lý của một Bên phải cung cấp cho những người quan tâm của Bên khác các yêu cầu của họ, bao gồm bất kỳ tài liệu nào cần thiết để hoàn thành các đơn đăng ký cung cấp dịch vụ tài chính.
  9. Theo yêu cầu bằng văn bản của người nộp đơn, cơ quan quản lý của một Bên sẽ thông báo cho người nộp đơn về tình trạng của đơn đăng ký. Nếu cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thông tin bổ sung, cơ quan đó sẽ phải thông báo cho người nộp đơn ngay lập tức.
  10. Cơ quan quản lý của một Bên sẽ đưa ra quyết định hành chính đối với đơn đăng ký hoàn chỉnh của nhà cung cấp dịch vụ tài chính của một Bên khác về việc cung cấp dịch vụ tài chính trong vòng 180 ngày và sẽ thông báo cho người nộp đơn quyết định này ngay lập tức. Đơn đăng ký sẽ không được coi là hoàn chỉnh cho đến khi tất cả các thủ tục liên quan được tiến hành và tất cả các thông tin cần thiết được ghi nhận. Trong trường hợp không thể đưa ra quyết định trong vòng 180 ngày, cơ quan quản lý sẽ thông báo không chậm trễ cho người nộp đơn và sẽ cố gắng đưa ra quyết định sau đó trong một khoảng thời gian hợp lý.
  11. Theo yêu cầu bằng văn bản của người nộp đơn không thành công, cơ quan quản lý của Bên đã từ chối đơn đăng ký, trong phạm vi có thể, sẽ thông báo cho người nộp đơn về lý do từ chối đơn

---

<sup>6</sup> Để rõ ràng hơn, mỗi Bên có thể công bố thông tin đó bằng ngôn ngữ đã chọn của mình.

## **Điều 8: Các trường hợp ngoại lệ về dịch vụ tài chính**

Để chắc chắn hơn, không có điều gì trong Phụ lục này được hiểu là ngăn cản một Bên thông qua hoặc thực thi các biện pháp cần thiết để đảm bảo tuân thủ các điều luật hoặc quy định không nhất quán với Phụ lục này, bao gồm cả những quy định liên quan đến việc ngăn chặn các hành vi lừa đảo và gian lận hoặc để giải quyết các tác động của việc vỡ nợ đối với các hợp đồng dịch vụ tài chính, tuân theo yêu cầu rằng các biện pháp đó không được áp dụng theo cách có thể tạo thành một phương tiện phân biệt đối xử tùy tiện hoặc không chính đáng giữa các Bên hoặc giữa các Bên và nước không phải là thành viên Hiệp định nơi mà có các điều kiện tương tự, hoặc hạn chế trách nhiệm đối với đầu tư vào các định chế tài chính hoặc kinh doanh dịch vụ tài chính.

## **Điều 9: Truyền thông tin và xử lý thông tin**

1. Các Bên thừa nhận rằng mỗi Bên có thể có các yêu cầu quy định riêng của mình liên quan đến việc truyền và xử lý thông tin.<sup>7</sup>
2. Một Bên không được thực hiện các biện pháp ngăn cản:
  - (a) chuyển giao thông tin, bao gồm chuyển dữ liệu bằng điện tử hoặc các phương tiện khác cần thiết cho hoạt động kinh doanh thông thường của một nhà cung cấp dịch vụ tài chính trên lãnh thổ của họ; hoặc
  - (b) xử lý thông tin cần thiết cho hoạt động kinh doanh thông thường của một nhà cung cấp dịch vụ tài chính trong lãnh thổ của họ.
3. Không có quy định nào trong khoản 2 ngăn cản cơ quan quản lý của một Bên, vì lý do pháp lý hoặc thận trọng, yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ tài chính trên lãnh thổ của mình tuân thủ pháp luật và quy định của mình liên quan đến quản lý, lưu trữ dữ liệu và bảo trì hệ thống, cũng như lưu giữ trong lãnh thổ của mình các bản sao hồ sơ, miễn là các yêu cầu đó không được sử dụng như một phương tiện để trốn tránh các cam kết hoặc nghĩa vụ theo Hiệp định này.
4. Không có nội dung nào trong khoản 2 hạn chế quyền của một Bên trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, bảo mật hồ sơ và tài khoản cá nhân, bao gồm cả việc theo luật pháp và quy định của Bên đó, miễn là

---

<sup>7</sup> Để chắc chắn hơn, một Bên có thể thông qua một cách tiếp cận quy định khác và khoản này không ảnh hưởng và không phương hại đến quyền và nghĩa vụ của một Bên theo Điều khoản này.



quyền đó không được sử dụng như một phương tiện để tránh các cam kết hoặc nghĩa vụ theo Hiệp định này.

5. Không có quy định nào tại khoản 2 được hiểu là yêu cầu một Bên cho phép cung cấp qua biên giới hoặc tiêu thụ ở nước ngoài các dịch vụ mà Bên đó chưa thực hiện cam kết, bao gồm cả việc cho phép các nhà cung cấp dịch vụ tài chính không cư trú cung cấp chính thông qua một trung gian, việc cung cấp và truyền thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính như được đề cập trong đoạn (b) (xv) của Điều 1 (Định nghĩa)

### **Điều 10: Tổ chức được ủy quyền quản lý**

Nếu một Bên yêu cầu định chế tài chính của một Bên khác là thành viên, tham gia hoặc tiếp cận vào một tổ chức được ủy quyền quản lý để cung cấp dịch vụ tài chính trong lãnh thổ của mình, thì Bên đó phải đảm bảo rằng tổ chức được ủy quyền quản lý đó tuân theo nghĩa vụ theo Điều 8.4 (Đối xử Quốc gia).

### **Điều 11: Hệ thống thanh toán bù trừ**

Theo các điều khoản và điều kiện đối xử quốc gia, mỗi Bên sẽ cho phép các định chế tài chính của một Bên khác được thành lập trên lãnh thổ của mình tiếp cận các hệ thống thanh toán và bù trừ do các cơ quan công lập điều hành và tiếp cận với các phương thức tài trợ và tái cấp vốn chính thức có sẵn trong quá trình kinh doanh thông thường. Điều khoản này không nhằm cho phép tiếp cận công cụ người cho vay cuối cùng của Bên đó.<sup>8</sup>

### **Điều 12: Tham vấn**

1. Một Bên có thể yêu cầu tham vấn các Bên khác về các vấn đề phát sinh theo Hiệp định ảnh hưởng đến các dịch vụ tài chính. Các Bên khác sẽ cân nhắc về yêu cầu.
2. Các cuộc tham vấn theo Điều này sẽ bao gồm các đại diện có liên quan của các đầu mối liên lạc được quy định trong Điều 13 (Đầu mối liên lạc).

### **Điều 13: Đầu mối liên lạc**

1. Theo mục đích của Phụ lục này, các đầu mối liên hệ cho các dịch vụ tài chính gồm:

---

<sup>8</sup> Để rõ ràng hơn, một Bên không cần cấp quyền truy cập theo Điều này cho một định chế tài chính của Bên khác được thành lập trên lãnh thổ của mình nếu sự tiếp cận hoặc đối xử đó không được cấp cho tổ chức tài chính tương tự của nước mình.

- (a) đối với Ôt-xtrây-li-a, Bộ Ngân khố, Bộ Ngoại giao và Thương mại và, nếu cần, các quan chức từ các cơ quan quản lý có liên quan, bao gồm Cơ quan Giám sát thận trọng Ôt-xtrây-li-a, Ngân hàng Dự trữ Ôt-xtrây-li-a, và Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Ôt-xtrây-li-a;
- (b) đối với Bru-nây, Bộ Tài chính và Kinh tế, Cơ quan Tiền tệ Bru-nây;
- (c) đối với Cam-pu chia, Bộ Kinh tế và Tài chính, Ủy ban Giao dịch Chứng khoán Cam-pu chia, Ngân hàng Quốc gia Cam-pu chia và Bộ Thương mại;
- (d) đối với Trung Quốc, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, Ủy ban Quản lý Ngân hàng và Bảo hiểm Trung Quốc, và Ủy ban Điều tiết Chứng khoán Trung Quốc;
- (e) đối với In-đô-nê-xi-a, Bộ Thương mại, Bộ Tài chính, Cơ quan Dịch vụ Tài chính In-đô-nê-xi-a (OJK) và Ngân hàng In-đô-nê-xi-a;
- (f) đối với Nhật Bản, Bộ Ngoại giao, Cơ quan Dịch vụ Tài chính hoặc cơ quan dưới quyền;
- (g) đối với Hàn Quốc, Ủy ban Dịch vụ Tài chính và Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng;
- (h) đối với Lào, Ngân hàng Lào, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Lào;
- (i) đối với Ma-lay-xi-a, Ngân hàng Trung ương Ma-lay-xi-a và Ủy ban Chứng khoán Ma-lay-xi-a;
- (j) đối với Mi-an-ma, Bộ Kế hoạch, Tài chính và Công nghiệp, Ngân hàng Trung ương Mi-an-ma, Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Mi-an-ma và Bộ Thương mại Mi-an-ma;
- (k) đối với Niu Di-lân, Bộ Ngoại giao và Thương mại, phối hợp với các cơ quan quản lý dịch vụ tài chính;
- (l) đối với Phi-líp-pin, Bộ Tài chính, for the Philippines, Ngân hàng Trung ương Phi-líp-pin, Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch và Ủy ban Bảo hiểm;
- (m) đối với Xinh-ga-po, for Singapore, Cơ quan Tiền tệ Xinh-ga-po;

- (n) đối với Thái Lan, Bộ Tài chính, Ngân hàng Thái Lan, Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch và Ủy ban Bảo hiểm; và
  - (o) đối với Việt Nam, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính.
2. Một Bên sẽ thông báo ngay lập tức với các Bên khác bất cứ thay đổi nào về đầu mối liên hệ.

#### **Điều 14: Giải quyết tranh chấp**

Các ủy ban được thành lập theo Chương 19 (Giải quyết Tranh chấp) để giải quyết tranh chấp về các vấn đề thận trọng và các vấn đề tài chính khác phải có chuyên môn cần thiết liên quan đến dịch vụ tài chính cụ thể đang diễn ra tranh chấp.